

**BÁO CÁO**

**kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019  
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng  
đối với công tác người khuyết tật**

-----

Căn cứ Công văn số 367-CV/ĐU, ngày 27/01/2026 của Đảng ủy Bộ Y tế về việc tổng kết, đánh giá thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật (*gọi tắt là Chỉ thị số 39-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo như sau:

*Phần thứ nhất*

**BỐI CẢNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW, NGÀY 01/11/2019 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

**I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH**

Sau hợp nhất tỉnh, An Giang có quy mô diện tích và dân số lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích tự nhiên 9.888,91km<sup>2</sup>, dân số 4.952.238 người. Toàn tỉnh có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 85 xã, 14 phường và 03 đặc khu. Bờ biển dài gần 200km, vùng biển rộng hơn 63.290km<sup>2</sup> với trên 143 hòn đảo lớn nhỏ, tiếp giáp với vùng biển của Campuchia, Thái Lan và Malaysia; có đường biên giới đất liền giáp với Campuchia dài 147,88km. Có 03 Cửa khẩu quốc tế, 02 cửa khẩu quốc gia, 02 cảng hàng không (trong đó có 01 cảng hàng không quốc tế), 08 cảng biển<sup>(1)</sup>.

Đảng bộ tỉnh có 107 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 102 đảng bộ xã, phường, đặc khu, 02 đảng bộ cấp trên cơ sở (Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh), 02 đảng bộ ngành và 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (Đảng bộ Trường Đại học An Giang); có 1.010 tổ chức cơ sở đảng (439 đảng bộ, 571 chi bộ); có 5.717 chi bộ trực thuộc với 132.872 đảng viên; đặc thù của Đảng bộ tỉnh là có 03 đảng bộ thuộc 03 đặc khu: Phú Quốc, Thổ Châu và Kiên Hải.

Những năm qua, thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật, tỉnh An Giang đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của cán bộ, đảng và người dân về vai trò quan trọng của các chính sách xã hội đã được nâng lên, đặc biệt là chính sách đối với người khuyết tật. Các hoạt động trợ giúp

<sup>1</sup> Có 08 cảng biển, gồm: 02 cảng hành khách (Hành khách quốc tế Phú Quốc, Bãi Vọng; 03 cảng tổng hợp (Hòn Chông, An Thới, Vĩnh Đám); 01 cảng chuyên dùng (Bình Trị); Cảng Mỹ Thới và Bình Long.

người khuyết tật được triển khai hiệu quả cùng các phong trào “Tương thân tương ái” phát triển mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và đoàn kết trong cộng đồng. Đời sống vật chất và tinh thần của người khuyết tật ngày càng được cải thiện, tự tin hòa nhập vào đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

*Tuy nhiên*, đời sống của một bộ phận không nhỏ người khuyết tật còn nhiều khó khăn; vẫn còn người khuyết tật tiếp cận chưa đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước về giáo dục, dạy nghề, việc làm, tín dụng...; mức trợ cấp xã hội tuy đã được điều chỉnh nhưng cơ bản còn thấp; số người khuyết tật được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội còn ít, cơ sở vật chất thiếu thốn cần được nâng cấp, mở rộng. Hiệu quả hoạt động của một số tổ chức người khuyết tật chưa cao. *Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan* do tình hình chung về khủng hoảng kinh tế thế giới, xung đột giữa các quốc gia, khu vực..., song nguyên nhân chủ quan là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa coi trọng đúng mức, đầy đủ, toàn diện về công tác người khuyết tật. Công tác quản lý nhà nước, bố trí nguồn lực thực hiện chính sách, công tác thống kê và quản lý người khuyết tật, công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế trong khi số lượng người khuyết tật thuộc diện hưởng chính sách theo quy định ngày càng tăng dần qua các năm, tạo áp lực lớn đối với công tác an sinh xã hội; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao.

## **II- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW**

### **1. Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW**

Ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt tuyên truyền bằng nhiều hình thức<sup>(2)</sup> phù hợp. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị của Ban Bí thư và các kế hoạch, văn bản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng xã hội. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực lồng ghép tổ chức quán triệt, phổ biến phù hợp.

*Nhìn chung*, công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện nghiêm túc, nâng lên nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò đối với người khuyết tật và thực hiện công tác người khuyết tật, từng bước tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống người khuyết tật, góp phần xây dựng phát triển gia đình, hòa nhập cộng đồng và xã hội.

<sup>2</sup> Hội nghị, sao gửi tài liệu, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động nhân kỷ niệm về người khuyết tật.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW**

### **2.1. Việc thể chế hóa các nội dung của Chỉ thị số 39-CT/TW**

Thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (02 tỉnh An Giang và Kiên Giang trước hợp nhất) kịp thời cụ thể hóa triển khai thực hiện trong toàn hệ thống chính trị<sup>(3)</sup>. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm thể chế hóa bằng các chương trình, kế hoạch, lồng ghép vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, gắn với triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của Trung ương về công tác người khuyết tật<sup>(4)</sup>. Sau hợp nhất tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo người khuyết tật trong các nghị quyết, kế hoạch, chương trình<sup>(5)</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện<sup>(6)</sup>; chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, kế hoạch, công văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các sở, ngành, địa phương bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đã xây dựng kế hoạch nhằm tổ chức triển khai đầy đủ, toàn diện, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

*(Đính kèm Phụ lục danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW tại địa phương từ năm 2020 đến nay).*

### **2.2. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW**

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng triển khai thường xuyên, gắn với các cuộc kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chuyên đề có liên quan. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của tỉnh. Nội dung tập trung chủ yếu vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành và địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật và các lĩnh vực có liên quan đến người khuyết tật.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 11/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (trước hợp nhất) và Công văn số 1111-CV/TU, ngày 15/6/2020 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW; Quyết định số 753/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW; Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 03/10/2025 của Đại hội đại biểu tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026; Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Công văn số 415-CV/VPTU, ngày 10/12/2025 về truyền đạt ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về Thông báo số 444-TB/VPTW, ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật...

<sup>6</sup> Quyết định số 1630/QĐ-UBND, ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh An Giang (trước hợp nhất) phê duyệt kế hoạch tổ chức thực hiện; Kế hoạch 128/KH-UBND, ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

*Phần thứ hai***KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW****I- NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW****1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật**

Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác người khuyết tật với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, trên báo chí, internet và mạng xã hội, tổ chức các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, nhằm qua đó giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hành động cho cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của công tác trợ giúp người khuyết tật, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc chăm lo người khuyết tật, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, hướng tới một xã hội không rào cản đối với người khuyết tật.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chú trọng tổ chức nội dung truyền thông giáo dục, xóa bỏ định kiến, kỳ thị đối với người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tự tin hòa nhập gia đình, cộng đồng, xã hội; đẩy mạnh vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho người khuyết tật. Trong 05 năm đã tổ chức trên 500 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục về pháp luật đối với người khuyết tật, các hoạt động thuộc Đề án trợ giúp người khuyết tật, các hoạt động nhân kỷ niệm Ngày người khuyết tật Việt Nam 18/4 và Ngày người khuyết tật thế giới 3/12...; duy trì đăng tải nhiều văn bản trên trang thông tin điện tử các cấp; xây dựng tin bài, phóng sự trên hệ thống truyền thanh và tuyên truyền cổ động trực quan pano, băng rôn, khẩu hiệu... Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền chính sách pháp luật người khuyết tật; kiểm tra, giám sát công tác người khuyết tật, cụ thể:

- Tổ chức 10 đợt<sup>(7)</sup> (bình quân 02 đợt/năm, mỗi đợt là 11 buổi) tập huấn tuyên truyền Luật Người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của Người khuyết tật, Nghị định và các văn bản hướng dẫn của Trung ương<sup>(8)</sup>; triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật<sup>(9)</sup> các kế hoạch về công tác người khuyết tật cho khoảng 12.800 lượt cán bộ các cấp tham dự<sup>(10)</sup>.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý: Biên soạn và cấp phát 71.842 tờ gấp pháp luật các loại như: “*Bạn và một số quy định trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính*”; “*Bạn và một số chính sách của pháp luật về phòng,*

<sup>7</sup> Tính từ năm 2021 - 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trước khi sáp nhập) tổ chức 08 đợt, số lượng 10.800 lượt cán bộ tham dự. Trong năm 2025, Sở Y tế đã tổ chức 02 đợt tập huấn tuyên truyền, số lượng 2.000 lượt cán bộ tham dự.

<sup>8</sup> Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH...

<sup>9</sup> Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh An Giang (trước hợp nhất), Kế hoạch số 171/KH-UBND, ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

<sup>10</sup> Trong đó có cán bộ Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi tỉnh với 700 lượt cán bộ tham dự.

*chống bạo lực gia đình*”; “*Chính sách trợ giúp pháp lý cho người có công với cách mạng*”; “*Bào chữa, bảo vệ cho người được trợ giúp pháp lý trong các vụ án*”; “*Quy định của pháp luật về các tội xâm hại tình dục trẻ em*”... Truyền thông trên diện rộng với các bài viết “*Câu chuyện pháp lý*”, Chuyên mục “*Phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý và giải đáp pháp luật*” trên Báo Kiên Giang, Đài Truyền hình Kiên Giang (nay là Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang); Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước với hàng trăm lượt người truy cập hằng ngày để tìm hiểu các quy định về thủ tục trợ giúp pháp lý, điều kiện để được trợ giúp pháp lý, tìm hiểu pháp luật<sup>(11)</sup>, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý; truyền thông qua Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý, Tờ thông tin về trợ giúp pháp lý được gắn ở tất cả các địa điểm tiếp công dân, trụ sở UBND các cấp, các cơ quan tiến hành tố tụng. Các sở, ngành liên quan<sup>(12)</sup> tổ chức Hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Luật Người khuyết tật và các chính sách trợ giúp người khuyết tật tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác người khuyết tật gắn với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật có liên quan.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên và các ngành có liên quan tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến triển khai Luật Người khuyết tật phối hợp lồng ghép phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Qua thực hiện phong trào xuất hiện ngày càng nhiều đơn vị, cơ quan, hộ gia đình, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội, đặc biệt chăm lo sức khỏe, đời sống và tạo mọi điều kiện giúp đỡ người khuyết tật có thể tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội<sup>(13)</sup>.

Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có người khuyết tật), việc chấp hành các quy định về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội của các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2021 - 2025, tỉnh đã thực hiện 04 đợt kiểm tra, giám sát công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho nhóm đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện ở các địa phương và 02 đợt kiểm tra tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật**

Chính sách trợ giúp người khuyết tật được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đảm bảo thiết thực, kịp thời đem lại quyền lợi chính đáng cho người khuyết tật, đồng thời thực hiện có hiệu quả các hoạt động

<sup>11</sup> <https://tgpl.angiang.gov.vn/Trang/TrangChu.aspx>. Đến nay đã có hơn 1,2 triệu lượt người truy cập.

<sup>12</sup> Gồm: Sở Xây dựng và Sở Văn hóa và Thể thao.

<sup>13</sup> Kết quả giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức tuyên truyền được 2.459 cuộc với 128.900 lượt người tham dự; 34 lớp hội nghị, tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về quyền và cơ hội của người khuyết tật, với 2.000 lượt cán bộ Mặt trận các cấp tham dự.

trợ giúp đối với người khuyết tật, góp phần đưa các chính sách sớm đi vào cuộc sống, ổn định đời sống và phát huy vai trò của người khuyết tật trong xã hội. Một số kết quả nổi bật qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW gắn với các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương về công tác người khuyết tật như sau:

*a) Về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật*

Tổng số người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, ngày 01/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là 80.877 người, trong đó có 22.685 người khuyết tật đặc biệt nặng và 58.192 người khuyết tật nặng, kinh phí thực hiện trên 430 tỷ đồng/năm. Người khuyết tật đặc biệt nặng đều được giải quyết chế độ hộ gia đình chăm sóc; 100% người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. Công tác xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật cho người khuyết tật được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định<sup>(14)</sup>. Chú trọng hướng dẫn cấp xã rà soát, cập nhật dữ liệu thông tin về người khuyết tật kết nối chặt chẽ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý dân cư.

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm. Hiện các cơ sở trợ giúp xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng khoảng 250 người khuyết tật đặc biệt nặng, các đối tượng được đảm bảo về chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và tiếp cận được các dịch vụ xã hội theo quy định.

*b) Về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2025*

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa triển thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 (Chương trình 1190). Theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động có kế hoạch, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác người khuyết tật, chương trình trợ giúp người khuyết tật đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tổng kinh phí bố trí thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 (không bao gồm kinh phí chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho người khuyết tật theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ) từ nguồn ngân sách tỉnh 2.500 triệu đồng<sup>(15)</sup>, bình quân mỗi năm được bố trí kinh phí 500 triệu đồng để thực hiện các hoạt động của Chương trình.

Kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình 1190 ở một số lĩnh vực:

<sup>14</sup> Theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - TBXH và Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH, ngày 28/12/2012.

<sup>15</sup> Giai đoạn từ năm 2021 - 2025 trước sáp nhập: Tỉnh An Giang 1,5 tỷ đồng và tỉnh Kiên Giang 01 tỷ đồng.

- *Về trợ giúp y tế:* Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh luôn đảm bảo tất cả người khuyết tật có thể tiếp cận hiệu quả với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện từ khám bệnh, điều trị các bệnh nền đến phục hồi chức năng, đặc biệt là với những người khuyết tật sống ở cộng đồng. Luôn lắng nghe, tạo mọi điều kiện để người khuyết tật có thể dễ dàng phản hồi chất lượng dịch vụ; cung cấp, công khai đường dây nóng và hòm thư góp ý, đảm bảo dễ dàng sử dụng cho người khuyết tật ở mọi độ tuổi, gia đình người khuyết tật có thể thực hiện khiếu nại trong trường hợp cơ sở y tế không đảm bảo tiếp cận dịch vụ hoặc có hành vi phân biệt đối xử. Trẻ em thường xuyên được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật. Bình quân mỗi năm có khoảng 50 lượt trẻ em/người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.

Chú trọng cung cấp nhiều dịch vụ phục hồi chức năng chuyên sâu, bao gồm vật lý trị liệu, trị liệu ngôn ngữ, hoạt động trị liệu, chăm sóc điều dưỡng và các chương trình tập luyện phục hồi chức năng tùy theo nhu cầu từng người bệnh. Đội ngũ y tế có kinh nghiệm và được đầu tư trang bị thiết bị hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn phục hồi cho người khuyết tật; đầu tư phát triển cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực để mở rộng các dịch vụ kỹ thuật mới, đáp ứng chăm sóc tốt nhất cho người khuyết tật. Tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận các thiết bị hỗ trợ như xe lăn, dụng cụ hỗ trợ đi lại, nẹp chỉnh hình và các thiết bị phục hồi chức năng khác.

- *Lĩnh vực giáo dục:* Hầu hết các trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học, có khả năng tới trường đều được tạo điều kiện cho đi học. Hệ thống các trường, lớp, trường dân tộc nội trú, lớp học linh hoạt ngày càng được hình thành với nhiều hình thức phong phú không chỉ nhằm phát triển giáo dục của tỉnh nói chung mà còn tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật được quan tâm chăm sóc tốt hơn, hòa nhập với bạn bè và có ý thức tự vươn lên hòa nhập với cộng đồng.

Đối với giáo dục chuyên biệt: Tỉnh có 02 cơ sở giáo dục chuyên biệt và 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập<sup>16</sup> để chăm sóc, giáo dục, phục hồi chức năng và hướng nghiệp cho trẻ khuyết tật. Hiện có khoảng 522 trẻ khuyết tật đang học tại các cơ sở chuyên biệt. Các cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; tổ chức dạy và học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh khuyết tật có nhiều tiến bộ trong học tập; học sinh tốt nghiệp THCS cũng như hoàn thành Chương trình bậc tiểu học có trình độ học vấn nhất định, làm nền tảng cho việc học nghề để tự nuôi sống bản thân; hiểu được pháp luật, chấp hành và thực hiện tốt người công dân.

Đối với giáo dục hòa nhập: Các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập như: Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, thực hiện đầy đủ hồ sơ đối học sinh khuyết tật học hòa nhập, tạo điều kiện thuận lợi để các em tham gia học tập, rèn luyện cùng các bạn. Giáo viên giảng dạy

<sup>16</sup> Trường Trẻ em khuyết tật An Giang (công lập); Trường Trẻ em khuyết tật Tỉnh Thương Mỹ Lâm (dân lập) và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Diệp Quang (tư thục).

các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện tỉnh có khoảng 1.010 trẻ em khuyết tật đang học hòa nhập<sup>(17)</sup>.

- *Dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật:* Trong những năm qua, tỉnh đã không ngừng quan tâm, chỉ đạo về thực hiện công tác dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật. Công tác phối hợp, triển khai các hoạt động, chương trình hỗ trợ người khuyết tật, của các cơ quan, ban, ngành liên quan và các Hội đoàn thể được chú trọng; thường xuyên nghiên cứu, triển khai thực hiện các mô hình dạy nghề linh hoạt, đa dạng cả về thời gian, địa điểm, chương trình, cách thức tiến hành phù hợp với khả năng, điều kiện của người khuyết tật đáp ứng được một phần nhu cầu, nguyện vọng của người khuyết tật.

Công tác dạy nghề, tạo việc làm rất có ý nghĩa quan trọng đối với người khuyết tật, giúp họ nâng cao vị thế và cải thiện cuộc sống. Thời gian qua, chính quyền địa phương các cấp luôn tổ chức rà soát, xác định nhu cầu học nghề, đăng ký học nghề theo danh mục; trong đó chú trọng đến nhu cầu học nghề của người khuyết tật để mở các lớp nghề phù hợp giúp người học sau khi học xong nghề có đủ điều kiện hành nghề. Tổ chức lồng ghép vấn đề việc làm cho người khuyết tật vào các chương trình giảm nghèo, chương trình an sinh xã hội của tỉnh<sup>(18)</sup>...

Về hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật: Trước khi sáp nhập, trong năm 2022 được sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Cục Bảo trợ xã hội, Tỉnh đã thực hiện dự án mô hình chăn nuôi bò sinh sản cho người khuyết tật không có sinh kế ổn định tại 02 xã thuộc địa bàn huyện Tri Tôn cho 41 hộ gia đình với tổng số tiền thực hiện 738 triệu đồng<sup>(19)</sup>, qua đó đã tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người khuyết tật không có sinh kế ổn định, góp phần giảm nghèo, thoát nghèo và phát triển kinh tế xã hội tại địa bàn triển khai dự án. Ngoài ra, thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, bình quân hằng năm tỉnh đã hỗ trợ phương tiện đi lại cho người khuyết tật khoảng 50 chiếc xe lăn, với kinh phí trên 82 triệu đồng/năm để làm phương tiện mưu sinh, phục vụ sinh hoạt hàng ngày cho người khuyết tật.

- *Trợ giúp pháp lý:* Để thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính đạt hiệu quả, các Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, UBND cấp xã, Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, các tổ chức khác của người khuyết tật... từ đó phát hiện nhu cầu trợ giúp pháp lý và giới thiệu, gửi thông báo hoặc thông tin đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước<sup>(20)</sup>.

<sup>17</sup> Trong đó: MN 48 trẻ, TH: 699 trẻ, THCS: 168 trẻ, THPT: 95 trẻ.

<sup>18</sup> Như trồng trọt, chăn nuôi, sửa xe, làm việc đơn lẻ tại gia đình... Trong đó, hỗ trợ cho Hội người mù tỉnh tổ chức 03 lớp đào tạo, 02 nghề Kỹ năng xoa bóp - Day ấn huyệt, Xâu kết hạt chuỗi, hạt cườm cho khoảng 30 người khuyết tật, kinh phí thực hiện trên 102 triệu đồng (sau đào tạo các hội viên đã có việc làm ổn định) và lồng ghép một số người khuyết tật vào các lớp dạy nghề của địa phương.

<sup>19</sup> Đối tượng hưởng lợi là người khuyết tật không có sinh kế ổn định, trong đó ưu tiên: người khuyết tật trong hộ nghèo, cận nghèo, là người dân tộc thiểu số.

<sup>20</sup> Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, Trung tâm đã thực hiện tư vấn được 63 trường hợp; tham gia tố tụng 136 vụ; đại diện ngoài tố tụng 01 vụ; tư vấn pháp luật 19 trường hợp, bảo đảm 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý khi có nhu cầu.

*- Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng; tiếp cận và tham gia giao thông*

Về phương tiện giao thông công cộng bảo đảm tiếp cận của người khuyết tật: Trên địa bàn tỉnh hiện có 100% phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, ngoài ra còn có các công trình giao thông phụ trợ khác như xây dựng vỉa hè, điểm chờ xe buýt dành cho người khuyết tật.

Về cơ sở hạ tầng bảo đảm tiếp cận của người khuyết tật: Một số bến xe khách, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn thành lập Bộ phận theo dõi về công tác người khuyết tật, thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến các chủ phương tiện, người tham gia giao thông giúp đỡ người khuyết tật phát huy đầy đủ quyền theo quy định của pháp luật. Có 17/21 bến xe đạt loại 4 trở lên có hệ thống công trình phục vụ cho người khuyết tật, có 100% bến tàu tuyến từ bờ ra đảo có các công trình phục vụ cho người khuyết tật như: đường dẫn lên xuống tại khu nhà chờ, khu vực nhà chờ, khu vực nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật.

Về thực hiện miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật tham gia giao thông: Có 100% đơn vị kinh doanh hoạt động vận tải hành khách (đường bộ, đường thủy) trên địa bàn tỉnh thực hiện việc kê khai miễn, giảm giá vé theo quy định pháp luật.

Về lĩnh vực xây dựng tiếp cận với người khuyết tật: 20% bến xe khách đảm bảo tiếp nhận người khuyết tật; 30% phương tiện có bố trí ghế dành riêng cho người khuyết tật; 100% tỷ trọng công trình xây dựng công cộng<sup>(21)</sup> xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật (trong tổng số công trình xây mới); 100% tỷ trọng công trình xây dựng công cộng cũ đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật (trong tổng số công trình hiện có).

Chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra để phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm hành chính đối với các đơn vị vận tải không quan tâm trợ giúp, hỗ trợ người khuyết tật theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP, ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

*- Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch*

Chỉ đạo ngành Văn hóa và Thể thao từng bước duy trì điều kiện phục vụ, tạo môi trường văn hóa thân thiện, góp phần hỗ trợ việc tiếp cận thông tin, tri thức và hoạt động văn hóa tinh thần cho người dân, trong đó có người khuyết tật. Các nội dung chuyên môn được lồng ghép phù hợp trong quá trình tổ chức hoạt động, đồng thời vẫn đảm bảo sự tuân thủ chỉ đạo, định hướng chung của Chương trình 1190. Nhìn chung, trong phạm vi nguồn lực và điều kiện thực tế, ngành đã nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi nhằm góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng sống về mặt tinh thần, văn hóa, xã hội cho người dân<sup>(22)</sup>.

<sup>21</sup> Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư.

<sup>22</sup> Đặc biệt trong lĩnh vực thư viện đạt kết quả rõ nét nhất. Thư viện tinh bố trí phòng đọc, tài nguyên thông tin và trang thiết bị chuyên dụng dành cho người khiếm thị (máy đọc sách nói, máy phóng to chữ, laptop hỗ trợ...); đồng thời tổ chức phục vụ đọc sách lưu động tại các trung tâm bảo trợ xã hội. Giai đoạn 2021- 2025, kết quả phục vụ đạt hơn 1.000 lượt người và khoảng 3.000 lượt tài liệu cung cấp cho người khuyết tật, góp phần hỗ trợ nhu cầu tiếp cận tri thức, thông tin và văn hóa đọc của người khuyết tật trên địa bàn.

### **3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật**

Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật. Chú trọng có cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, người khuyết tật cao tuổi. Tạo điều kiện cho tổ chức của người khuyết tật có đủ năng lực tham gia thực hiện các dịch vụ công của Nhà nước.

### **4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội đối với các tổ chức của người khuyết tật**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội luôn nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của người khuyết tật với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động. Thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

### **5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức của người khuyết tật**

Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức của người khuyết tật theo phương châm “Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hào nhập với cộng đồng”. Luôn đề cao trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức người khuyết tật trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phong trào, cuộc vận động của người khuyết tật. Cụ thể: Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi tỉnh An Giang là một trong những tổ chức thực hiện tốt công tác vận động, kết nối các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để chung tay chăm lo cho người khuyết tật, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo và những mảnh đời bất hạnh khác góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, Hội luôn kêu gọi và vận động từ các nơi hỗ trợ gồm tiền mặt, hàng hóa, thuốc men cho các đối tượng khuyết tật, trẻ mồ côi, bệnh nhân nghèo và người nghèo trên địa bàn tỉnh; Hội Người mù hằng năm tổ chức tặng quà và khám trị bệnh cho những hộ người mù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đau ốm, mổ mắt và cấp thuốc miễn phí cho 293 lượt người mù trong tỉnh; vận động xây dựng và sửa chữa nhà cho hội viên người mù; hỗ trợ cho 04 hội viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn làm kinh tế gia đình với số tiền 110 triệu đồng (các hội viên vay vốn đều phát huy hiệu quả sử dụng và hoàn trả đầy đủ vốn, lãi; không có trường hợp nợ quá hạn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh).

## II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả nổi bật

Công tác trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn được tỉnh quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên về công tác người khuyết tật có sự chuyển biến rõ rệt. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng được củng cố và hoàn thiện đã góp phần ổn định cuộc sống và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tự tin, hòa nhập cộng đồng, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nỗ lực vươn lên ổn định cuộc sống.

Các chính sách trợ giúp cho người khuyết tật luôn được thực hiện đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật đã được triển khai thực hiện tương đối toàn diện, mang lại những kết quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người khuyết tật; tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của toàn xã hội đối với công tác chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật.

Người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân, cải thiện chất lượng cuộc sống, từng bước tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội, xây dựng môi trường xã hội ngày càng chăm lo tốt hơn cho người khuyết tật.

### 2. Những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu

#### a) Những hạn chế, khó khăn

- Các quy định về chính sách trợ giúp người khuyết tật đã được triển khai nghiêm túc, tuy nhiên vẫn có lúc, có nơi triển khai còn chậm.

- Việc thực hiện các chính sách, các hoạt động trợ giúp đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn hạn chế, người khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp ngày càng nhiều.

- Việc thực hiện hỗ trợ miễn, giảm giá vé của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng cho người khuyết tật chưa được thường xuyên; chưa có chính sách hỗ trợ giá vé cụ thể cho người khuyết tật; việc thực hiện các chủ trương chỉ dừng lại ở hình thức tuyên truyền, vận động, khuyến khích đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải. Việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng lối đi riêng dành cho người khuyết tật còn nhiều điểm chưa phù hợp như chiều cao lan can hoặc độ dốc đường dẫn lên xuống cho người khuyết tật chưa an toàn.

#### b) Nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quán triệt sâu sắc, nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện; số lượng đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm nhiều công việc, năng lực cán bộ còn hạn chế; các sở, ngành đã có sự vào cuộc nhưng sự phối hợp chưa đồng bộ.

- Mức trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật vẫn còn thấp chưa bảo đảm mức sống tối thiểu. Nguồn kinh phí được bố trí hàng năm không đảm bảo

thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình, chủ yếu là lồng ghép nguồn kinh phí từ hoạt động công tác người cao tuổi, các chương trình khác để hỗ trợ cho người khuyết tật. Các trang thiết bị phục vụ đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật khi tham gia giao thông còn hạn chế.

### *Phần thứ ba*

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Dự báo tình hình**

Dự báo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xu hướng kinh tế thế giới có nhiều biến chuyển, tác động mạnh mẽ đến kinh tế - xã hội trong nước. Bối cảnh thế giới và khu vực trong thời kỳ mới sẽ đem lại những thuận lợi, thời cơ, khó khăn và thách thức, đặt ra yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Thực hiện chính sách đối với người khuyết tật ở Việt Nam chịu sự tác động cả tích cực và tiêu cực của bối cảnh hội nhập quốc tế. Những tác động của tích cực hội nhập quốc tế đã góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả chính sách đối với người khuyết tật như: tăng thêm nguồn lực về vật chất, kỹ thuật, tri thức và mối liên hệ với các tổ chức nước ngoài; tuy nhiên những tác động tiêu cực (diễn biến tình hình kinh tế - chính trị thế giới, dịch bệnh toàn cầu, các thế lực chống phá, nguồn lực con người chưa đáp ứng yêu cầu thích ứng với những biến đổi trong quá trình hội nhập quốc tế...) đến thực hiện chính sách đối với người khuyết tật đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực và trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách đối với người khuyết tật.

Tỉnh An Giang hiện có 80.877 người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của Chính phủ (gồm: 80.627 người<sup>(23)</sup> đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và 250 người đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội). Số người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội theo quy định gồm các dạng tật khuyết tật: Vận động 53.955 người; Nghe, nói 2.262 người; Nhìn 3.507 người; Thần kinh 7.512 người; Trí tuệ 4.069 người và Khác 9.572 người. Giai đoạn 2021 - 2025, số lượng người khuyết tật trên địa bàn tỉnh luôn tăng cao từ 62.017 người năm 2021<sup>(24)</sup> tăng lên khoảng 82.000 người đến cuối năm 2025 (tăng khoảng 32,2%). Do ảnh hưởng tác động của nền công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá phát triển nên người bị tai nạn giao thông, tai nạn lao động, mắc bệnh về thần kinh, tâm thần và các bệnh hiểm nghèo (*thận, ung thư, tim, bệnh lý về máu...*) ngày càng tăng. Dự báo số lượng người khuyết tật đến cuối năm 2030 sẽ tăng lên khoảng 127.000 người.

### **2. Phương hướng**

Lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội bám sát nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng, các

<sup>23</sup> Gồm 58.192 người khuyết tật nặng và 22.435 người khuyết tật đặc biệt nặng.

<sup>24</sup> Trước sáp nhập: Tỉnh An Giang 44.017 người và tỉnh Kiên Giang khoảng 18.000 người.

kế hoạch, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy<sup>(25)</sup> triển khai thực hiện phù hợp. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tham gia vào công tác trợ giúp người khuyết tật, đảm bảo lợi ích, quyền lợi cho người khuyết tật, xây dựng phát triển xã hội tiến bộ, công bằng, văn minh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, địa phương.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng, các chủ trương, chỉ đạo khác của Trung ương, của tỉnh về công tác người khuyết tật, Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, gắn với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật có liên quan, trọng tâm là Luật Người khuyết tật và Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, nhằm giảm định kiến, kỳ thị đối với người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tự tin hòa nhập gia đình, cộng đồng, xã hội.

- Tăng cường rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, đề án hiện hành trong lĩnh vực công tác người khuyết tật. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật với các mục tiêu cụ thể, thiết thực, khả thi, gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

- Lồng ghép, phối hợp việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng, các chủ trương, chỉ đạo khác của Trung ương, của tỉnh trong các chương trình, kế hoạch liên quan, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng khơi thông huy động nguồn lực xã hội trợ giúp người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật; hiệu quả các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác người khuyết tật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác người khuyết tật, tạo điều kiện tham gia và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chính sách đối với người khuyết tật. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm phát huy hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW gắn kết hợp các nội dung của Chương trình trợ giúp người khuyết tật, các chương trình liên quan khác nhằm đạt mục đích, hiệu quả công tác trợ giúp người khuyết tật trong giai đoạn mới.

<sup>25</sup> Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa văn bản chỉ đạo phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

#### 4. Đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương

- Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm nâng mức trợ cấp xã hội hằng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng và bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh (để các địa phương có thêm nguồn lực thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra).

- Quan tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí để nâng cấp sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, phục vụ chức năng đối tượng người khuyết tật đặc biệt là người khuyết tật tâm thần, rối nhiễu tâm trí.

Xin báo cáo đến các đồng chí CT

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy Bộ Y tế (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ, Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm, Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn Việt Hùng,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các Cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Cơ quan Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Nhàn**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW từ năm 2020 đến nay**  
(Kèm theo Báo cáo số 117-BC/TU, ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ các văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực Tỉnh ủy	<p>- Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 11/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (trước hợp nhất) về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.</p> <p>- Công văn số 1111-CV/TU, ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.</p>	
		<p>Công văn số 415-CV/VPTU, ngày 10/12/2025 về truyền đạt ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về Thông báo số 444-TB/VPTW, ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật.</p>	
II	UBND tỉnh (trước sắp xếp)		
<b>Quyết định số 753/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW; Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030</b>			
1	Tỉnh An Giang	Quyết định số 1630/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh An Giang	13/7/2020
		Kế hoạch số 21/KH-UBND thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030	11/01/2021
		Kế hoạch số 115/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tỉnh An Giang năm 2022	15/01/2022

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ các văn bản	Ngày có hiệu lực
		Kế hoạch số 534/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tỉnh An Giang năm 2023	25/12/2023
		Kế hoạch số 414/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tỉnh An Giang năm 2024	24/4/2024
		Kế hoạch số 155/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tỉnh An Giang năm 2025	20/02/2025
2	Tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch số 128/KH-UBND về tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	24/8/2020
		Kế hoạch số 171/KH-UBND thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	04/11/2020
		Kế hoạch số 32/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính tỉnh Kiên Giang năm 2021	23/02/2021
		Kế hoạch số 316/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính tỉnh Kiên Giang năm 2022	18/02/2022
		Kế hoạch số 204/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính tỉnh Kiên Giang năm 2023	06/02/2023
		Kế hoạch số 471/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính tỉnh Kiên Giang năm 2024	22/02/2024
		Kế hoạch số 476/KH-UBND triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính tỉnh Kiên Giang năm 2025	21/02/2025

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ các văn bản	Ngày có hiệu lực
<b>III</b>	<b>Sở Y tế và các sở, ban, ngành khác (trước và sau sắp xếp)</b>		
1	Sở Y tế	Kế hoạch số 524/KH-SLĐTBXH triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2021 tỉnh An Giang	16/3/2021
		Kế hoạch số 67/KH-SLĐTBXH triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2022 tỉnh An Giang	11/01/2022
		Kế hoạch số 538/KH-SLĐTBXH triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 tỉnh An Giang	28/02/2023
		Kế hoạch số 271/KH-SLĐTBXH triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2024 tỉnh An Giang	26/01/2024
		Kế hoạch số 42/KH-SYT triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2025 tỉnh An Giang	25/3/2025

**BIỂU TỔNG HỢP CHUNG**

**kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật**  
(Kèm theo Báo cáo số 117-BC/TU, ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỰC TRẠNG</b>			
<b>1</b>	<b>Người khuyết tật</b>			
1.1	Tổng số người khuyết tật (NKT) dự kiến	người	91.000	
	<i>Trong đó:</i>			
1.2	Số đã được cấp Giấy xác định mức độ khuyết tật	người	80.877	
a)	<i>Trong đó chia theo mức độ khuyết tật</i>			
	Khuyết tật nhẹ	người		
	Khuyết tật nặng	người	58.192	
	Khuyết tật đặc biệt nặng	người	22.685	
b)	<i>Trong đó chia theo dạng tật</i>			
	Khuyết tật vận động	người	53.955	
	Khuyết tật nghe và nói	người	2.262	
	Khuyết tật nhìn	người	3.507	
	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người	7.512	
	Khuyết tật trí tuệ	người	4.069	
	Khuyết tật khác	người	9.572	
1.3	Số chưa được cấp Giấy xác định mức độ khuyết tật nhưng đang hưởng các chế độ hỗ trợ khác (thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam...)	người	7.272	
1.4	Số NKT được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Luật Người khuyết tật	người	80.877	
	<i>Trong đó</i>			
a)	Số đang được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội	người	250	
b)	Số người được trợ cấp xã hội hàng tháng	người	80.627	
c)	Số người được cấp thẻ Bảo hiểm y tế	người	80.877	
<b>2</b>	<b>Đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp NKT</b>			
2.1	Số công chức (cấp tỉnh, xã)	người	110	
2.2	Số viên chức, người lao động trực tiếp tại cơ sở cung cấp dịch vụ hoặc cộng tác viên ở cộng đồng	người	20	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>3</b>	<b>Tổ chức đại diện của NKT, chương trình, dự án hỗ trợ</b>			
3.1	Số lượng tổ chức đại diện, tổ chức của người khuyết tật hiện có trên địa bàn (trung tâm, câu lạc bộ, hội...)	tổ chức	2	
3.2	Số lượng chương trình, dự án hỗ trợ người khuyết tật đang thực hiện trên địa bàn (bao gồm các CT, DA của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước).	CT, dự án	-	
<b>II</b>	<b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TW</b>			
<b>1</b>	<b>Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành</b>			
1.1	Số lượng văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền	văn bản		
1.2	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về trợ giúp NKT trong phạm vi quản lý (công văn chỉ đạo, chương trình, kế hoạch...)	văn bản	20	
<b>2</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật</b>			
2.1	Số buổi truyền thông	buổi	3.069	
2.2	Số người tham gia các buổi truyền thông	lượt người	142.200	
2.3	Số lượng tài liệu tuyên truyền (panô, áp phích, sổ tay, tờ rơi...) được in ấn, phát hành	tài liệu	71.842	
<b>3</b>	<b>Bố trí kinh phí cho Chương trình</b>			
3.1	Tổng số kinh phí chi cho công tác trợ giúp NKT	triệu đồng	2.500	
	<i>Trong đó:</i>			
a)	Từ ngân sách TW	triệu đồng		
b)	Từ ngân sách địa phương	triệu đồng	2.500	
c)	Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước)	triệu đồng		
<b>4</b>	<b>Tập huấn nâng cao năng lực Đội ngũ cán bộ</b>			
4.1	Số lớp tập huấn	người	150	
4.2	Số cán bộ được tham gia các khoá tập huấn	người	14.800	
<b>5</b>	<b>Kết quả thực hiện các hoạt động theo mục tiêu của Chỉ thị số 39-CT/TW</b>			
5.1	Trợ giúp y tế			
a)	Tỷ trọng người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau (trong tổng số người khuyết tật)	%	80	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
b)	Tỷ trọng trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật (trong tổng số trẻ khuyết tật)	%	70	
c)	Số trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp	người	250	
5.2	Trợ giúp giáo dục, dạy nghề, việc làm			
a)	Số cơ sở giáo dục chuyên biệt/trung tâm hỗ trợ giáo dục	cơ sở	3	
b)	Số trẻ khuyết tật đang học hoà nhập	trẻ em	1.010	
c)	Số trẻ khuyết tật đang học tại các cơ sở chuyên biệt	trẻ em	522	
d)	Tỷ trọng trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục (trong tổng số trẻ khuyết tật).	%	-	
e)	Số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên biệt đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết bị phù hợp	cơ sở	-	
f)	Số người khuyết tật được đào tạo nghề	người	-	
g)	Số cơ sở sản xuất kinh doanh của người khuyết tật	cơ sở	-	
h)	Số người được giới thiệu việc làm	người	-	
i)	Số người được vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm	người	-	
k)	Số cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là người khuyết tật được vay vốn từ Quỹ quốc gia về giải quyết việc làm	cơ sở	-	
l)	Số người được hỗ trợ sinh kế	người	41	
5.3	Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và giao thông			
a)	Tỷ trọng công trình xây dựng công cộng ( <i>trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư</i> ) xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật (trong tổng số công trình xây mới)	%	100	
b)	Tỷ trọng công trình xây dựng công cộng cũ đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật (trong tổng số công trình hiện có)	%	100	
c)	Tỷ trọng người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông	%	-	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương (trong tổng số người khuyết tật có nhu cầu)			
d)	Tỷ trọng người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định (trong tổng số người khuyết tật có nhu cầu).	%	-	
e)	Số lượt người được miễn giảm giá vé khi tham gia giao thông	lượt người		
	- Đường bộ	lượt người	663.383	
	- Hàng không	lượt người		
	- Đường sắt	lượt người		
5.4	Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai		-	
a)	Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có đại diện người khuyết tật là thành viên	Xã/phường	-	
b)	Số người khuyết tật được tham gia các mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật	người	-	
c)	Số người khuyết tật được nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai thông qua các ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng.	người	-	
5.5	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông		-	
a)	Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông so với tỷ lệ chung cả nước.	%	-	
b)	Tỷ trọng các tỉnh/thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận (trong tổng số 34 tỉnh, thành phố trên toàn quốc)	%	-	
c)	Tỷ trọng người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật (trong tổng số người khuyết tật có nhu cầu)	%	-	
d)	Tỷ trọng thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng (trong tổng số thư viện công cộng cấp tỉnh).	%	-	
5.6	Trợ giúp pháp lý			
a)	Số cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật	người	37	
b)	Tỷ trọng người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu (trong tổng số người khuyết tật có khó khăn về tài chính)	%	100	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
c)	Số lượt người được trợ giúp pháp lý	lượt người	199	
5.7	Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ phụ nữ khuyết tật			
a)	Tỷ trọng gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật (trong tổng số gia đình có người khuyết tật)	%	-	
b)	Tỷ trọng người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống (trong tổng số người khuyết tật)	%	-	
c)	Tỷ trọng phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau (trong tổng số người khuyết tật)	%	100	
d)	Tỷ trọng các tỉnh, thành phố có tổ chức của người khuyết tật (trong tổng số 34 tỉnh, thành phố trên toàn quốc)	%	-	
e)	Số xã có tổ chức của người khuyết tật	xã	48	
f)	Số người khuyết tật tham gia tổ chức của người khuyết tật	người	2.000	